

Name: .....

Ngữ pháp: .....

Date: .... / .... /20....

Đọc: .....

Class: S4...

Nghe: .....

Tel: 034 200 9294

Mini Test: .....



## GLOBAL ENGLISH 4

### UNIT 8: NATURE MATTERS - VOCABULARY 2

❖ **Lưu ý:** Các từ vựng mở rộng thầy cô cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ 1 dòng để ghi nhớ nhé.

#### A. VOCABULARY

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	arrange (v)	sắp xếp	8	cast over	phủ bóng, che đi
2	stick out of	thò ra, lòi ra	9	responsible (adj)	chịu trách nhiệm
3	deserted (adj)	hiu quạnh, hoang vắng	10	responsibility (n)	trách nhiệm
4	thorny bushes	những bụi gai	11	irresponsibility (n)	sự vô trách nhiệm
5	affect (v)	ánh hưởng	12	matter (v)	có tính chất quan trọng
6	concrete jungle (n)	một thành phố hoặc khu đô thị hiện đại, với đầy những tòa nhà lớn, có ít cây xanh hoặc ít tiếp cận với thiên nhiên	13	vast (adj)	bao la (về diện tích, kích cỡ, số lượng, mức độ); rất lớn
7	dizzy (adj)	hoa mắt, choáng váng			

No	Words	Meanings	No	Words	Meanings
1	change (v)	thay đổi	4	hard-working (adj)	chăm chỉ
2	cleaner (n)	người lau dọn	5	special offer (n.phr)	khuyến mãi đặc biệt
3	experience (n)	kinh nghiệm	6	shop (v)	mua sắm

❖ **Note:** adj = Adjective: Tính từ, v = Verb: Động từ, plr.v = Phrasal verb: Cụm động từ, n = Noun: Danh từ.

❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

#### B. HOMEWORK

##### I. Match the following words in the box with the definitions.

concrete jungle	responsibility	stick out of	dizzy	irresponsibility	stormy
-----------------	----------------	--------------	-------	------------------	--------

<u>stormy</u>	<i>It has strong wind, heavy rain, and often thunder and lightning.</i>
	<i>You push something further out than something else.</i>
	<i>You feel as if everything is turning around you and that you are not able to balance.</i>

	It is the quality of not thinking or worrying enough about the possible results of what you do.
	It is a duty to deal with or take care of somebody / something, so that you may be blamed if something goes wrong.
	It is an ugly grey area of a city where people live in closely crowded apartment buildings and there is little space and no trees or grass.

## II. Sort the letters and complete the sentences.

0. **Microparticles** (*m c r o p a r t i c l e s*) are particles between 0.1 and 100  $\mu\text{m}$  in size.

1. You can \_\_\_\_\_ (*a r g e r a n*) a convenient time with your tutor.
2. It had \_\_\_\_\_ (*v s t a*) land, sunny weather, and good rail connections.
3. He walked home through the quiet and, at this hour, \_\_\_\_\_ (*e d e r t s e d*) village.
4. How will these changes \_\_\_\_\_ (*f c a f e t*) us?
5. Mike is \_\_\_\_\_ (*r s b l e p o n e s i*) for designing the entire project.
6. It does not \_\_\_\_\_ (*m t e a t r*) to me what you do.

## III. Fill in the blanks.

<b>air pollution</b>	<b>cast over</b>	<b>sticking out of</b>	<b>matter</b>	<b>irresponsibility</b>	<b>thorny bushes</b>
----------------------	------------------	------------------------	---------------	-------------------------	----------------------

0. **Air pollution** has contributed to an estimated 7 million deaths every year.

1. There were only some tall, \_\_\_\_\_ in the garden.
2. When Pinky turned her head, she saw a huge shadow \_\_\_\_\_ her.
3. They saw a big steel castle with strange machines \_\_\_\_\_ it.
4. The children \_\_\_\_\_ more to her than anything else in the world.
5. Jack's \_\_\_\_\_ with his homework led to (*dân* *dén*) poor grades.

## IV. Write sentences.

0. **dizzy**  $\Rightarrow$  **She felt dizzy and needed to sit down.**

1. responsibility  $\Rightarrow$  \_\_\_\_\_
2. arrange  $\Rightarrow$  \_\_\_\_\_
3. vast  $\Rightarrow$  \_\_\_\_\_
4. hard-working  $\Rightarrow$  \_\_\_\_\_
5. experience  $\Rightarrow$  \_\_\_\_\_

**Lưu ý:** Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới

**Questions 1–6** 1 dòng để ghi nhớ. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc

For each question, choose the correct answer.

---

1



- A Dave and Mike will go to the game together.
- B Mike thinks Dave wants to change the time of the game.
- C Mike wants Dave to know the time of the game.

2



- A Somebody wants a cleaner with no experience.
- B Somebody wants a cleaner and experience is not important.
- C Somebody wants a hard-working cleaner with no experience.

3



- A Ruth will come to the meeting after it starts.
- B Ruth wants Diana to wait for her before the meeting.
- C Ruth will start the meeting later than she planned to start it.

4

**Special Supermarket Offer!**

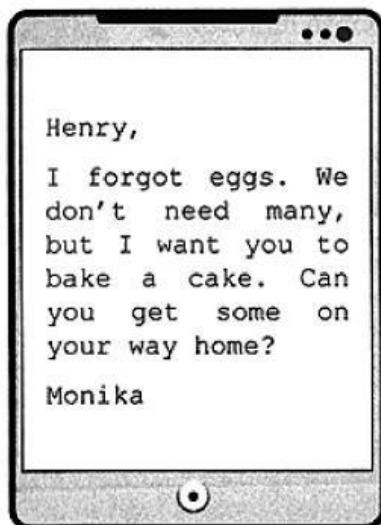
Today only!

5 bananas for £2

Offer ends at 5 p.m.

- A After 5 p.m. bananas will be more expensive.
- B You can only buy bananas today.
- C Before 5 p.m. there is no special offer.

5



- A Monika wants to bake a cake.
- B Monika wants Henry to buy eggs.
- C Monika doesn't need eggs.

6

**LATE NIGHT  
SHOPPING!**

Until 8 p.m. in the  
week and until

10 p.m. at the weekend

- A On Mondays you can shop at 9 p.m.
- B On Fridays you can only shop after 8 p.m.
- C On Saturdays and Sundays you can shop  
at 9 p.m.

Con làm bài Nghe tại link sau:  
<https://youtu.be/6Ki4HtykPCA?si=ThCe4Bc8QWUZqlZx&t=435> (từ 7:15 đến 10:59)  
*Lưu ý: Con hãy mở link nghe bằng máy tính*

## Part 2



### Questions 6–10

For each question, write the correct answer in the gap. **Write one word or a number or a date or a time.**

You will hear a woman talking to a group of students about the library.

#### Library Information for Students

Hours during term time: 24 hours a day

Hours outside term time: (6) ..... – 7.00 p.m.

Number of books you can take out: (7) .....

Cost of returning CDs and magazines late: (8) £..... per day

Cost of first library card: (9) .....

To get a card, give in a form and: (10) .....

**I. Circle the correct answer.**

0. Plastic is a material **who** / **which** is dangerous for marine life.

1. This is the problem **who** / **that** I cannot solve.
2. She always likes the man **who** / **which** works honestly.
3. It is the same case **that** / **who** I told you.
4. There is no man **who** / **which** knows these things.
5. You are one of those players **who** / **which** have been selected.
6. Here is the book **that** / **who** you lent me.

**II. Complete the sentences. Use the words in the box.**

<b>started at</b>	<b>plastic pollution</b>	<b>marine life</b>	<b>reddish</b>	<b>single-use</b>
-------------------	--------------------------	--------------------	----------------	-------------------

0. I looked in her face for some response, but she just **stared at** me blankly

1. The artist mixed yellow and red to create a \_\_\_\_\_ shade for the artwork.
2. I am trying to reduce my consumption (*sự tiêu thụ*) of \_\_\_\_\_ plastic.
3. \_\_\_\_\_ can affect lands, waterways and oceans.
4. \_\_\_\_\_, sea life, or ocean life is the plants, animals, and other organisms (*sinh vật*) that live in the salt water of seas or oceans.

*Lưu ý: Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 1 dòng.*